

21. TƯƠNG ƯNG TỶ-KHEO (*BHIKKHUSAMYUTTA*)

I. KINH KOLITA (*Kolitasutta*)¹ (S. II. 273)

235. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvattthi, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika.

Tại đây, Tôn giả Mahāmoggallāna (Đại Mục-kiền-liên) gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahāmoggallāna. Tôn giả Mahāmoggallāna nói:

– Ở đây, này Hiền giả, trong khi tôi độc trú tĩnh cư, tâm tưởng tư duy như sau được khởi lên: “Thánh im lặng được gọi là Thánh im lặng. Thế nào là Thánh im lặng?”

Rồi này các Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: “Ở đây, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.” Như vậy gọi là Thánh im lặng.

Rồi này các Hiền giả, tôi diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Hiền giả, khi tôi an trú với sự an trú như vậy, các tướng câu hữu với tầm, các tác ý hiện khởi và hiện hành.

Rồi này các Hiền giả, Thế Tôn bằng thần thông đến với tôi và nói: “Moggallāna, Moggallāna, chớ có phóng dật! Này Bà-la-môn, đối với Thánh im lặng, hãy an trú tâm vào Thánh im lặng, hãy chú nhất tâm vào Thánh im lặng, hãy chú định tâm vào Thánh im lặng.”

Rồi này các Hiền giả, sau một thời gian, tôi diệt tâm và tứ, chứng và trú vào Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Hiền giả, nếu ai nói một cách chơn chánh, sẽ nói như sau: “Được bậc Đạo sư hỗ trợ, vị đệ tử chứng đạt đại thắng trí.” Người ấy nói một cách chơn chánh, sẽ nói về tôi: “Được bậc Đạo sư hỗ trợ, vị đệ tử chứng đạt đại thắng trí.”²

¹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.501. 0132a13).

² Theo *Chú giải*, đức Phật hướng dẫn phương thức thiền định cho Tôn giả Moggallāna trong một tuần, nhờ đó Tôn giả đã chứng đắc tất cả 6 thần thông.

II. KINH UPATISSA (*Upatissasutta*) (S. II. 274)

236. Trú ở Sāvattthi. Tại đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta.

Tôn giả Sāriputta nói:

– Ở đây, này các Hiền giả, trong khi tôi độc trú tĩnh cư, tâm tưởng tư duy như sau được khởi lên: “Có cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sâu, bi, khổ, ưu, não?”

Rồi này các Hiền giả, tôi suy nghĩ: “Không có cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sâu, bi, khổ, ưu, não.”

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Sāriputta:

– Bậc Đạo sư, này Hiền giả Sāriputta, có cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi Hiền giả sâu, bi, khổ, ưu, não?

– Bậc Đạo sư, này Hiền giả Ānanda, không có cái gì trong đời khi bị biến hoại, trạng huống đổi khác, có thể khởi lên nơi ta sâu, bi, khổ, ưu, não. Nhưng ta có thể suy nghĩ: “Mong rằng bậc Đại Thế Lực, bậc Đạo Sư có đại thần thông, có đại uy lực chớ có biến diệt! Nếu bậc Thế Tôn ấy an trú lâu dài, thời như vậy thật là hạnh phúc cho quần sanh, thật là an lạc cho quần sanh, vì lòng từ mẫn cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.”

– Như vậy, đối với Tôn giả Sāriputta, ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, tùy miên được khéo đoạn trừ đã lâu ngày.

Do vậy, đối với Tôn giả Sāriputta, dầu cho bậc Đạo sư có biến hoại, trạng huống có đổi khác, cũng không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não.

III. KINH CÁI GHÈ (*Ghaṭṭasutta*)³ (S. II. 275)

237. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvattthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahāmoggallāna cùng ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, chung một tịnh xá.

Rồi Tôn giả Sāriputta, từ chỗ độc cư thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahāmoggallāna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahāmoggallāna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

– Này Hiền giả Moggallāna, các căn của Hiền giả thật là tịch tịnh; sắc mặt

³ Tham chiếu: *Tqp. 雜* (T.02. 0099.503. 0132c08).

thật là thanh tịnh, trong sáng! Có phải hôm nay Tôn giả Mahāmoggallāna an trú với sự an trú tịnh lạc?

– Thưa Hiền giả, hôm nay tôi an trú với sự an trú thô thiên.⁴ Tôi có được một cuộc pháp thoại.

– Với ai, Tôn giả Mahāmoggallāna có được một cuộc đàm luận về Chánh pháp?

– Thưa Hiền giả, tôi có một cuộc pháp thoại với Thế Tôn.

– Ở xa, thưa Hiền giả, là Thế Tôn. Hiện nay Thế Tôn ở Sāvatti, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika. Có phải Tôn giả Mahāmoggallāna đi đến Thế Tôn bằng thần thông, hay Thế Tôn đi đến Tôn giả Mahāmoggallāna bằng thần thông?

– Thưa Hiền giả, tôi không đi đến Thế Tôn bằng thần thông. Và Thế Tôn cũng không đi đến tôi bằng thần thông. Tôi như thế nào, thời Thế Tôn được Thiên nhãn thanh tịnh, cả Thiên nhĩ như vậy. Thế Tôn như thế nào, thời tôi được Thiên nhãn thanh tịnh, cả Thiên nhĩ như vậy.

– Như thế nào là cuộc pháp thoại giữa Tôn giả Mahāmoggallāna với Thế Tôn?

– Ở đây, thưa Hiền giả, tôi bạch với Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, ở đây, tinh cần, tinh tấn (*āraddhaviñño*), được gọi là tinh cần, tinh tấn. Như thế nào, bạch Thế Tôn, là tinh cần, tinh tấn?”

Khi được nghe nói vậy, thưa Hiền giả, Thế Tôn nói với tôi: “Ở đây, này Moggallāna, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn: ‘Dầu cho da, dây gân và xương có khô héo, dầu thịt và máu có héo tàn trên thân tôi; cái gì có thể lấy sức lực của người, tinh tấn của người, nỗ lực của người có thể đạt được; nếu chưa đạt được, thời tinh tấn sẽ không bao giờ dừng nghỉ.’ Như vậy, này Moggallāna, là sự tinh cần, tinh tấn.”

Như vậy, này Hiền giả, là cuộc pháp thoại giữa Thế Tôn và tôi.

– Ví như, này Hiền giả, một đồng hòn sạn nhỏ đem đặt dài theo Hy-mã-lạp sơn, vua các loài núi. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Mahāmoggallāna. Mong rằng Tôn giả Mahāmoggallāna, bậc Đại thần thông, Đại uy lực, nếu muốn hãy sống cho đến một kiếp.

– Ví như, này Hiền giả, một nắm muối nhỏ được đem đặt dài theo một ghè muối lớn. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Sāriputta.

Tôn giả Sāriputta được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện xưng tán, tán thán, tán dương:

Như vị Xá-lợi-phất,
Về trí tuệ, giới luật,
Và cả về tịch tịnh,
Ông là bậc Đệ nhất,

⁴ *Chú giải:* Thế theo nghĩa thuộc sắc pháp, thuộc vật chất, so sánh với tâm pháp. Ngài Moggallāna tu tập Thiên nhãn và Thiên nhĩ thuộc thô pháp.

Tỷ-kheo đặt bì ngạn,
Cũng là bậc Tối thượng.

Như vậy, hai bậc Long tượng ấy (Nāga) cùng nhau hoan hỷ, tán thán trong câu chuyện khéo nói, khéo thuyết.

IV. KINH TÂN TỶ-KHEO (*Navasutta*)⁵ (S. II. 277)

238. Trú ở Sāvattthi. Lúc bấy giờ, một tân Tỷ-kheo sau khi đi khát thực, ăn xong, trên đường trở về, đi vào tinh xá, rảnh rỗi, im lặng, phân vân [không biết làm gì], không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có một tân Tỷ-kheo sau khi đi khát thực, ăn xong, trên đường trở về, đi vào tinh xá, rảnh rỗi, im lặng, phân vân [không biết làm gì], không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y.

Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo:

– Hãy đến, này Tỷ-kheo, nhân danh Ta, hãy gọi Tỷ-kheo ấy và nói: “Này Hiền giả, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả.”

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tỷ-kheo kia; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy:

– Thưa Hiền giả, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả.

– Thưa vâng, này Hiền giả.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tỷ-kheo kia, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên:

– Có thật chẳng, này Tỷ-kheo, sau khi đi khát thực, ăn xong, trên đường trở về, sau khi vào tinh xá, ông rảnh rỗi, im lặng, phân vân [không biết làm gì], không phụ việc với các Tỷ-kheo trong thời gian may y?

– Bạch Thế Tôn, con làm việc của con.

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình biết tâm Tỷ-kheo ấy, liền gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các ông chớ có bực phiền với Tỷ-kheo này. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này chứng được không có khó khăn (*nikāmalābhī*), chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phiền phức bốn thiên thuộc tăng thượng tâm (*ābhicetasikānam*), hiện tại lạc trú. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

⁵ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1070. 0277c19); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.9.0376a15).

Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Kẻ sống buông thả này,
Kẻ ít nghị lực này,
Không thể đạt Niết-bàn,
Giải thoát mọi khổ đau.
Vị Tỷ-kheo trẻ này,
Là một người tối thượng,
Chiến thắng ma quân⁶ xong,
Thọ trì thân tối hậu.

V. KINH SUJĀTA (*Sujātasutta*)⁷ (S. II. 278)

239. Trú ở Sāvatti. Rồi Tôn giả Sujāta đi đến Thế Tôn.

Thế Tôn thấy Tôn giả Sujāta từ đằng xa đi đến; thấy vậy, liền gọi các Tỷ-kheo:

– Cả hai phương diện, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử này thật sự chói sáng. Vị ấy đẹp trai, ưa nhìn, khả ái, đầy đủ với nhan sắc tối thượng. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Thế Tôn nói như vậy... bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Tỷ-kheo này sáng chói,
Với tâm tư chánh trực,
Ly kiết sử, ly ách,
Không chấp, không sanh lại,
Chiến thắng ma quân xong,
Thọ trì thân tối hậu.

VI. KINH LAKUṆḌAKA BHADDIYA

(*Lakuṇḍakabhaddiyasutta*)⁸ (S. II. 279)

240. Trú ở Sāvatti. Rồi Tôn giả Lakuṇḍaka Bhaddiya đi đến Thế Tôn.

Thế Tôn thấy Tôn giả Lakuṇḍaka Bhaddiya từ xa đi đến; sau khi thấy, liền gọi các Tỷ-kheo:

– Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kia đang đi đến, xấu xí, khó nhìn, còm lưng, bị các Tỷ-kheo khinh miệt?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia vị Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc; và cả

⁶ Nghĩa đen là Ác ma và con vật Ác ma cười. Xem *Dh.* v. 175.

⁷ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1062. 0276a09); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.1. 0374a07).

⁸ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1063. 0276a22); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.2. 0374a19).

đến mục đích mà con một lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Tức vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thẳng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Thiên nga, cò, chim, công,
Voi và nai có chằm,
Tất cả sợ sư tử,
Dầu thân không đồng đều.
Cũng vậy, giữa loài người,
Nếu kẻ có trí tuệ,
Ở đây vị ấy lớn,
Không như thân kẻ ngu.

VII. KINH VISĀKHA (*Visākhassutta*)⁹ (S. II. 280)

241. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Vesālī (Tỳ-xá-ly), tại Mahāvana (Đại Lâm), chỗ Trùng Các giảng đường.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Visākha, thuộc dòng họ Pañcāla, trong giảng đường đang thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lẽ độ, thân hữu, không phun nước miếng, giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước.

Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, trong hội trường, ai đã thuyết giảng pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lẽ độ, thân hữu, không phun nước miếng, giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước?

– Bạch Thế Tôn, Tôn giả Visākha thuộc dòng họ Pañcāla, trong hội trường, thuyết giảng pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với những lời lẽ độ, thân hữu, không phun nước miếng, giải thích nghĩa lý thích hợp, không chấp trước.

Rồi Thế Tôn cho gọi Tôn giả Visākha, thuộc dòng họ Pañcāla và nói:

– Lành thay, lành thay, Visākha! Lành thay, này Visākha! Ông thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ... không chấp trước.

Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

⁹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1069. 0277b28); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.8. 0375c13).

Họ biết bậc Hiền triết,
 Khi vị này lẫn lộn,
 Với các kẻ ngu si,
 Dầu vị này không nói.
 Và họ biết vị ấy,
 Khi vị này nói lên,
 Nói lên lời thuyết giảng,
 Liên hệ đến bất tử.
 Hãy để vị ấy nói,
 Làm sáng chói Chánh pháp.
 Hãy để vị nêu cao,
 Lá cờ các bậc Thánh,
 Lá cờ bậc Hiền Thánh,
 Là những lời khéo nói;
 Lá cờ bậc Hiền Thánh,
 Chính là lời Chánh pháp.

VIII. KINH NANDA (*Nandasutta*)¹⁰ (S. II. 281)

242. Trú ở Sāvatti. Rồi Tôn giả Nanda, con của Di mẫu của Thế Tôn, đáp những y khéo ủi, khéo là, bôi vẽ mắt, cầm bát sáng chói đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Nanda đang ngồi xuống một bên:

– Như vậy là không xứng đáng cho ông, này Nanda, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại mang những y khéo ủi, khéo là, bôi vẽ con mắt và mang bát sáng chói. Như vậy là xứng đáng cho ông, này Nanda, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là sống trong rừng, sống đi khát thực, sống mặc áo phân tảo, và sống không mong đợi các dục vọng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Ta mong được nhìn thấy,
 Nanda sống trong rừng,
 Mặc áo phân tảo y,
 Sống với những đồ ăn,
 Biết là đã vứt bỏ,
 Không mong chờ dục vọng.

Rồi Tôn giả Nanda, sau một thời gian, trở thành một vị sống trong rừng, ăn đồ ăn khát thực, mang y phân tảo, không mong đợi các dục vọng.

¹⁰ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1067. 0277a10); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.5. 0374c29); *Tăng. 增* (T.02. 0125.18.6. 0591a08).

IX. KINH TISSA (*Tissasutta*)¹¹ (S. II. 281)

243. Trú ở Sāvattthi. Tôn giả Tissa, cháu của Phụ vương của Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, khổ đau, sầu muộn, nước mắt tuôn chảy. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Tissa:

- Nay Tissa, vì sao ông ngồi khổ đau, sầu muộn, nước mắt tuôn chảy?
- Vì rằng, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo nhất loạt mắng nhiếc và nhạo báng con.
- Vì rằng, này Tissa, ông nói tất cả và không kham nhẫn người khác nói.

Như vậy không xứng đáng cho ông, này Tissa, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại nói tất cả và không kham nhẫn người khác nói. Như vậy là xứng đáng cho ông, này Tissa, là con một lương gia, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là đã nói và kham nhẫn người khác nói.

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Sao ông lại phẫn nộ?
Chớ có nên phẫn nộ,
Không phẫn nộ, Tissa,
Thật tốt đẹp cho ông!
Hãy nhiếp phục phẫn nộ,
Kiêu mạn và xan tham!
Hỡi Tissa, hãy sống,
Sống đời sống Phạm hạnh!

X. KINH THERANĀMAKA (*Theranāmakasutta*)¹² (S. II. 282)

244. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo tên là Theranāma (Tên Trưởng Lão) sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú. Vị ấy đi vào làng khát thực một mình, đi về một mình, ngồi vắng lặng một mình, đi kinh hành một mình.

Rồi các Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo tên là Theranāma sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú... đi kinh hành một mình.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

– Này Tỷ-kheo, hãy đến, hãy nhân danh Ta gọi Tỷ-kheo Theranāma: “Này Hiền giả Thera, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.”

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

¹¹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1068. 0277b06); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.7. 0375b21).

¹² Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1071. 0278a12); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.10. 0376b04).

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến Tỷ-kheo Thera. Sau khi đến, Tỷ-kheo ấy nói với Tỷ-kheo Thera:

- Này Hiền giả Thera, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.
- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Thera vâng đáp Tỷ-kheo ấy và đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Thera đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này Thera, ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú?
- Thừa có, bạch Thế Tôn.
- Như thế nào, này Thera, ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú?
- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi vào làng khát thực một mình, con đi về một mình, con ngồi vắng lặng một mình, con đi kinh hành một mình. Như vậy, bạch Thế Tôn, con sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú.

– Đây là sống độc trú, này Thera, Ta không nói đây không phải vậy. Này Thera, có một cách làm viên mãn độc trú với các chi tiết. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.
- Này Thera, thế nào là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết? Ở đây, này Thera, cái gì đã qua được đoạn tận; cái gì sắp đến được từ bỏ; đối với những tự ngã, lợi đặc hiện tại, dục tham được khéo nhiếp phục. Như vậy, này Thera, là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Ai chiến thắng tất cả,
Ai hiểu biết tất cả,
Ai là bậc thiện trí,
Mọi pháp không ô nhiễm.
Ai từ bỏ tất cả,
Ái tận được giải thoát.
Ta nói chính người ấy,
Thật là vị độc trú.

XI. KINH MAHĀKAPPINA (*Mahākappinasutta*) (S. II. 284)

245. Trú ở Sāvatti. Rồi Tôn giả Mahākappina đi đến Thế Tôn.

Thế Tôn thấy Tôn giả Mahākappina từ đằng xa đi đến.

Sau khi thấy, Thế Tôn liền gọi các Tỷ-kheo:

- Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo kia đi đến, da bạc trắng, ốm yếu, với cái mũi cao?
- Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia vị Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc. Vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Sát-ly là tối thượng,
Giữa mọi loài chúng sanh,
Với những ai nương tựa,
Vào vấn đề giai cấp.
Bậc Minh Hạnh Cụ Túc,
Tối thượng giữa trời, người.
Ngày, mặt trời chói sáng,
Đêm, mặt trăng chói sáng.
Trong tấm áo chiến bào,
Sát-ly được chói sáng.
Trong thiên đình, thiên tri,
Bà-là-môn chói sáng.
Nhưng suốt cả đêm ngày,
Phật chói sáng hào quang.¹³

XII. KINH THÂN HỮU (*Sahāyakasutta*) (S. II. 285)

246. Trú ở Sāvattthi. Rồi hai Tỷ-kheo thân hữu, đệ tử của Tôn giả Mahākappina, đi đến Thế Tôn.

Thế Tôn thấy hai Tỷ-kheo ấy từ đằng xa đi đến. Thấy vậy, Thế Tôn liền gọi các Tỷ-kheo:

– Các ông có thấy không, này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo thân hữu ấy đang đi tới, cả hai là đệ tử của Tôn giả Mahākappina?

– Thưa có, bạch Thế Tôn.

– Hai Tỷ-kheo ấy có đại thần thông, có đại uy lực. Thật không dễ gì đạt được sự chứng đắc mà trước kia những Tỷ-kheo ấy chưa chứng đắc. Các vị ấy còn ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, mà vì mục đích này, con các lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Tỷ-kheo thân hữu này,
Lâu ngày cùng chung sống,

¹³ Xem *Dh.* v. 387.

Chung sống trong Diệu pháp,
Diệu pháp, Phật thuyết giảng.
Tôn giả Kappina,
Khéo léo huấn luyện họ,
Trong Chánh pháp vì diệu,
Do bậc Thánh thuyết giảng,
Chiến thắng ma quân xong,
Thọ trì thân tối hậu.



